

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA SÚP
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 08/2019/HSST
Ngày 29 tháng 01 năm 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Kiên.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bành Trọng Bình và bà Phạm Bích Loan.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Thanh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Quốc Khánh – chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2018/HSST ngày 26 tháng 12 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lương Văn T, Tên gọi khác: Không, Sinh năm 1996, tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn N, xã K, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Văn L và bà Lê Thị H. Bị cáo chưa có vợ; Tiền sự: Không;

Tiền án: Có 02 tiền án: Tại bản án số 37/2017/HSST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”, ngày 03/3/2018 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt 09 tháng tù. Tại Bản án hình sự Pc thẩm số 234/2018/HSPT ngày 24/7/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Lương Văn T, đang chấp hành hình phạt tù theo bản án trên tại Trại giam Đắk Tân – Bộ Công an.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn T bà Nguyễn Thị Bích Na, là trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk.

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1983

Trú tại: Thôn M, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

Anh Vũ Văn H, sinh năm: 1993

Anh Lê Văn C, sinh năm: 1989

Trú tại: Thôn H, xã R, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;

Bà Thừa Thị L, sinh năm: 1958

Anh Trịnh P, sinh năm: 1996
Trú tại: Thôn C, xã R, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;
5. Người làm chứng:
Anh Trịnh Xuân P, sinh năm: 1997
Trú tại: Thôn C, xã R, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;
Chị Lê Thị H, sinh năm: 1972 (Có mặt)
Trú tại: Thôn N, xã K, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;
(Người bị hại, Người có quyền và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng anh Trịnh Văn P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 19/8/2018 Lương Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 47 L9 – 6912 của gia đình đi đến xã Ya Tờ Mốt để chơi. Đến đêm khuya khi về qua quán cà phê của gia đình anh Nguyễn Văn H thuộc Tiểu khu 206, xã Y (do trước đó, T biết trong quán của anh Hội có treo những bức tranh bằng gỗ), nên T nảy sinh ý định trộm cắp tranh gỗ của anh Hội bán lấy tiền tiêu xài. T dựng xe bên đường rồi đi bộ vào trong quán dùng đèn pin điện thoại di động soi lần lượt phát hiện có 04 bức tranh gỗ liền lấy mang ra xe rồi chở về nhà cất giấu. Đến khoảng 08 giờ ngày 20/8/2018, T gọi điện cho Trịnh Xuân P nói là muốn bán 04 bức tranh (nhưng T không nói cho anh P biết tranh gỗ do T trộm cắp mà có), P nói T mang ra nhà cho P, T dùng xe máy của gia đình chở ra nhà P lúc này có bà Thừa Thị L và anh Trịnh P (là mẹ và em của P) ở nhà. Gặp bà L, T nói những bức tranh này là của mình, do cần tiền nên muốn bán, sau khi thỏa thuận, T đồng ý bán cho bà L 04 bức tranh này với giá là 1.500.000 đồng. Số tiền bán tranh, T Tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, 04 bức tranh anh Trịnh P đã bán lại cho anh Vũ Văn H, với giá 2.500.000 đồng, anh Hảo bán lại cho anh Lê Văn C với giá 3.500.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 25, ngày 20/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Ea Súp kết luận: 04 bức tranh bằng gỗ cẩm, có giá trị là: **3.200.000đ** (Ba triệu hai trăm ngàn đồng)

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp đã truy tố bị cáo Lương Văn T về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Tại cơ quan điều tra người bị hại khai: Vào tối ngày 19/8/2018 anh bị mất trộm 04 bức tranh nên anh đã báo cơ quan Công an huyện Ea Súp điều tra xác minh được đối tượng Lương Văn T đã trộm cắp. Hiện nay anh đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 09 tháng 12 tháng tù.

Về TNDS: Buộc anh Vũ Văn H phải trả lại cho anh Lê Văn C số tiền 3.500.000đ, buộc bà Thừa Thị L phải trả lại số tiền 2.500.000đ cho anh Vũ Văn H, buộc bị cáo Lương Văn T phải trả lại cho bà Thừa Thị L số tiền là 1.500.000đ.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn T trình bày: Việc VKSND huyện Ea Súp truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ đúng pháp luật nên về tội danh bà không có ý kiến gì mà chỉ phân tích các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo để khi nghị án HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn, hoàn cảnh gia đình thuộc diện hộ nghèo, bị cáo là người dân tộc nhận thức có nhiều hạn chế. Do vậy cần áp dụng điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS để xử phạt bị cáo thấp hơn mức án mà vị đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Súp và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Lương Văn T tại phiên tòa là phù hợp với nội dung của vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào tối ngày 19/8/2018, bị cáo Lương Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp của gia đình anh Nguyễn Văn H 04 bức tranh bằng gỗ trị giá 3.200.000đ. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” được qui định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Đối với bị cáo Lương Văn T khi thực hiện hành vi phạm tội có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức để điều khiển hành vi của mình, song

với ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động nên đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc bảo quản tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Mặt khác, bị cáo đã hai lần bị Tòa án các cấp xử phạt tù, bị cáo không lấy bài học đó để tu sửa bản thân mà lại tiếp tục có hành vi phạm tội. Ngày 24/7/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, ngày 19/8/2018 tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này là tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo với mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Xét tội danh và mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp pháp luật, nên Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác và cũng nhằm mục đích đấu tranh phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo nhận thức có phần hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[3] **Về trách nhiệm dân sự:** Người bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Về yêu cầu của anh Lê Văn C, trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, anh C và anh H đã tự thỏa thuận về việc anh H trả lại cho anh C số tiền đã mua tranh là 3.500.000đ, hiện nay anh C không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Đối với yêu cầu của anh Vũ Văn H buộc anh Trịnh P phải trả lại số tiền 2.500.000đ đã mua tranh của anh Trịnh P, hiện tại bà Thừa Thị L (mẹ của P) nhận trả thay khoản tiền này cho anh P nên cần chấp nhận.

Đối với yêu cầu của bà Thừa Thị L buộc bị cáo Lương Văn T phải trả lại số tiền bà đã bỏ ra mua tranh của T là 1.500.000đ, yêu cầu này phù hợp nên buộc T phải trả lại số tiền này cho bà L.

[4] **Về xử lý vật chứng:** Chấp nhận việc Công an huyện Ea Súp trả lại 04 bức tranh cho anh Nguyễn Văn H là chủ sở hữu hợp pháp.

[5] **Về án phí:** Do bị cáo thuộc diện hộ nghèo, tại phiên tòa đã đề nghị HĐXX miễn án phí cho bị cáo. Căn cứ theo điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Lương Văn T** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. **Về hình phạt:** Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lương Văn T 01 năm tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chưa chấp hành của bản án số 234/2018/HSPT ngày 24/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk là 09 tháng 11 ngày (tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 29/01/2019). Buộc bị cáo Lương Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 01 năm 09 tháng 11 ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù còn lại tiếp tục tính từ ngày 30/01/2019.

2. **Về trách nhiệm dân sự:** Buộc bà Thừa Thị L phải trả lại số tiền 2.500.000đ cho anh Vũ Văn H. Buộc bị cáo Lương Văn T phải trả lại số tiền 1.500.000đ cho bà Thừa Thị L.

3. **Về xử lý vật chứng:** Chấp nhận việc Công an huyện Ea Súp trả lại 04 bức tranh cho anh Nguyễn Văn H là chủ sở hữu hợp pháp.

4. **Về án phí:** Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn T.

5. **Quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết công khai bản án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ea Súp
- Công an huyện Ea Súp
- Tòa án tỉnh Đắk Lắk
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk
- Chi cục THADS huyện Ea Súp
- Thi hành án HS
- Các đương sự
- Lưu HS

Phạm Trung Kiên